

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 43/2004/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2004

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng  
Nam

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP  
ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại tờ trình số 80/TTr-BXD ngày 10 tháng 12  
năm 2003,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng  
Nam với những nội dung chủ yếu sau:

### 1. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi lập quy hoạch gồm 14 xã, phường, thị trấn thuộc huyện Núi Thành và thị xã  
Tam Kỳ, với tổng diện tích đất tự nhiên 27.040 ha, có giới hạn như sau:

Phía Đông giáp biển Đông;

Phía Tây giáp xã Tam Mỹ và xã Tam Thanh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Phía Nam giáp huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Phía Bắc và Tây Bắc giáp huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

### 2. Về tính chất

Khu kinh tế mở Chu Lai (trong đó có khu phi thuế quan) là một trong những trung  
tâm tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch, viễn thông, dịch vụ khác của tỉnh  
Quảng Nam, vùng duyên hải Trung Bộ; là đầu mối giao thông liên tỉnh, liên vùng và  
là khu vực có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

### 3. Quy mô dân số

Dự kiến đến năm 2010 khoảng 215.000 người, trong đó:

Dân số đô thị khoảng 100.000 người;

Dân cư nông, ngư nghiệp khoảng 115.000 người.

Dự kiến đến 2020 và sau 2020 khoảng 800.000 người, trong đó:

Dân số đô thị khoảng 750.000 người;

Dân cư nông, ngư nghiệp khoảng 50.000 người.

### 4. Quy mô đất đai

Tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 27.040 ha, bao gồm đất các khu chức năng sau:

TT	Các khu chức năng	Đến năm 2010	Đến năm 2020
1	Đất khu phi thuế quan	1.656,7 ha	1.656,7 ha
2	Đất xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao	785 ha	3.000 ha
3	Đất các khu du lịch	1.700 ha	2.100 ha
4	Đất trung tâm đào tạo (đại học, trung học, dạy nghề), nghiên cứu khoa học		295 ha
5	Đất xây dựng đô thị	1.800 ha	5.245 ha
6	Đất cây xanh sinh thái, cây xanh cách ly	150 ha	750 ha
7	Đất các khu dân cư nông thôn	1.070 ha	1.070 ha
	+ Các khu dân cư nông nghiệp	500 ha	730 ha
	+ Các khu dân cư ngư nghiệp	570 ha	340 ha
8	Đất giao thông đối ngoại, giao thông liên khu vực	500 ha	940 ha
9	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hành lang kỹ thuật	500 ha	1.500 ha
10	Đất dự trữ phát triển	0	300 ha
11	Đất các khu nông nghiệp sinh thái	6.430 ha	1.013 ha

12	Đất chưa sử dụng, mặt nước, đồi núi...	12.448,3 ha	9.170,3 ha
	Tổng cộng	27.040 ha	27.040 ha

## 5. Định hướng tổ chức không gian

### a) Hướng phát triển

Tập trung phát triển xây dựng ở khu vực phía Đông đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất, khai thác triệt để quỹ đất còn cát ven biển, gò đồi, đất trống trong khu vực nhằm:

Ưu tiên dành các khu vực đất thuận lợi cho việc xây dựng khu phi thuế quan, các khu công nghiệp và phát triển đô thị;

Dành một phần quỹ đất canh tác, mặt nước sông hồ, đầm phá để tổ chức khai thác kinh tế nông, ngư nghiệp;

Bảo vệ, tôn tạo và khai thác cảnh quan thiên nhiên các bãi biển, các hồ, các sông: Trường Giang, Bàn Thạch, Tam Kỳ, các đồi núi... để tạo cảnh quan cho khu kinh tế mở. Tôn tạo các di tích văn hoá lịch sử, bảo vệ môi trường.

### b) Phân khu chức năng

Khu phi thuế quan:

Là khu vực có hàng rào cứng, được bố trí tại xã Tam Quang, xã Tam Giang và một phần xã Tam Nghĩa, gắn liền với cảng Kỳ Hà, có quy mô khoảng 1.656,7 ha.

Các khu công nghiệp: tổng diện tích đất khoảng 3.000,0 ha, gồm các khu công nghiệp:

Khu công nghiệp Bắc Chu Lai: diện tích 630 ha, gồm dự kiến có công nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản, vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử, vi điện tử, tự động hóa, lắp ráp, hàng dân dụng...;

Khu công nghiệp Tam Anh: diện tích 1.915 ha, gồm công nghiệp sau hóa dầu, các ngành công nghiệp nhẹ, gia công chế biến nông, lâm, hải sản, cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến thức ăn gia súc, sản xuất đồ điện, dụng cụ giả da, dụng cụ thể thao...;

Khu công nghiệp Tam Hiệp: diện tích 125 ha, gồm công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, máy kéo, chế biến thức ăn gia súc, các loại gạch men sứ, thiết bị vệ sinh cao cấp...;

Khu công nghiệp Tam Thăng: diện tích 300 ha, gồm công nghiệp vật liệu xây dựng, cát thủy tinh, thủ công mỹ nghệ...;

Khu công nghiệp An Phú: diện tích 30 ha, bố trí các ngành công nghiệp may mặc, da giày, chế biến lương thực, thực phẩm, điện tử, hàng dân dụng...

Du lịch: các khu du lịch có quy mô khoảng 2100 ha, chủ yếu được phân bố dọc theo bãi biển và sông Trường Giang tại các xã Tam Hải, Bãi Rạng, Tam Hòa, Tam Tiến, Tam Thanh và khu vực Núi Thành.

Đào tạo: các trung tâm đào tạo, nghiên cứu, dạy nghề có quy mô khoảng 295 ha được bố trí tại đô thị Tam Phú.

Các khu đô thị: gồm 3 khu đô thị mới với khoảng 75 vạn người, quỹ đất xây dựng đô thị đến 2020 khoảng 5.245 ha, giai đoạn đầu đến 2010 khoảng 1.800 ha, chất lượng đô thị tương đương đô thị loại II, gồm:

Khu đô thị Núi Thành: dân số khoảng 28 vạn người; đất dân dụng khoảng 1.900ha, bình quân 68 m<sup>2</sup>/người;

Khu đô thị Tam Hòa: dân số khoảng 26 vạn người; đất dân dụng khoảng 1.640ha bình quân 63m<sup>2</sup>/người;

Khu đô thị mới Tam Phú: dân số khoảng 21 vạn người, đợt đầu 3,5 vạn; đất dân dụng khoảng 2.000 ha, bình quân 95m<sup>2</sup>/người.

Các khu dân cư nông thôn: dân số đến năm 2020 khoảng 5 vạn người; đất xây dựng đến năm 2020 khoảng 1.070 ha. Giai đoạn đầu xây dựng một số điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng các khu chức năng như: các khu công nghiệp Tam Hiệp, Bắc Chu Lai, An Phú, các khu chức năng trong khu phi thuế quan tại Tam Quang, các khu du lịch tại Tam Hải, Tam Hòa v.v...

Các khu cây xanh: gồm các khu cây xanh sinh thái, cây xanh cách ly giữa các khu công nghiệp và các khu đô thị được bố trí ven các hồ, sông (hồ sông Đàm, sông Tam Kỳ, sông Trường Giang...), có quy mô đất khoảng 750 ha.